TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN SƠN TRÀ -TP ĐÀ NẴNG** Số: **123**/2022/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Sơn Trà, ngày 18 tháng 11 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 146/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2022, giữa:

* **Nguyên đơn***:* Bà Khúc Thị B, sinh năm 1982.

* **Bị đơn***:* Ông Lê Minh Th**,** sinh năm 1979.

Cùng trú tại: Số nhà 24 đường Nam Thọ 3, phường TQ, quận S, TP Đà Nẵng

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Khúc Thị B, sinh năm 1982 và ông Lê Minh Th**,** sinh năm 1979. Cùng trú tại: Số nhà 24 đường Nam Thọ 3, phường TQ, quận S, TP Đà Nẵng

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Khúc Thị B và ông Lê Minh Th thống nhất tự thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 31 của UBND xã Phúc Khánh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình cấp ngày 28.12.2003 không còn giá trị pháp lý.

2.2. Về con chung: Bà Khúc Thị B và ông Lê Minh Th xác nhận có 03con chung là Lê Hà Ph, sinh ngày 27.12. 2004; Lê Hà Khánh M, sinh ngày 17.02.2015 và Lê Hà Khánh , sinh ngày 27.4.2021. Hai bên đương sự thống nhất thỏa thuận:

Bà Khúc Thị B trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc 02 con chung Lê Hà Khánh M, sinh ngày 17.02.2015 và Lê Hà Khánh L , sinh ngày 27.4.2021.

Ông Lê Minh Th cấp dưỡng nuôi con Lê Hà Khánh L , sinh ngày 27.4.2021 mỗi tháng là 3.000.000 đồng (*ba triệu đồng*). Thời gian thực hiện việc cấp dưỡng từ tháng 11.2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Riêng con chung Lê Hà Ph đã đủ tuổi trưởng thành nên không đề cập đến

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Khúc Thị B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Lê Minh Th không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng như đã thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất cơ bản do do các bên thỏa thuận được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

2.3. Về tài sản chung: Bà Khúc Thị B và ông Lê Minh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Bà Khúc Thị B và ông Lê Minh Th khai nhận không có

2.4. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng và án phí cấp dưỡng nuôi con chung 150.000 đồng bà Khúc Thị B phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0006443 ngày 11.10.2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, Tp Đà Nẵng. Như vậy, bà Bích đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND x, Phúc Khánh, H Hưng Hà, Thái Bình
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thanh Thủy